

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLST – DS ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Hữu L** và bà **Hà Thị L1**.

Cùng đăng ký thường trú: **Tổ dân phố B, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.**

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc H.**

Đăng ký thường trú: **Số nhà C, phố H, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

Bị đơn: Ông **Trương Mạnh H1**.

Địa chỉ: **Khu tập thể T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Ông **Trương Mạnh H1** có nghĩa vụ trả cho ông **Trần Hữu L** và bà **Hà Thị L1** số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 08/7/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí: Bị đơn ông **Trương Mạnh H1** phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông **Trần Hữu L** và bà **Hà Thị L1** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000592 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- THADS; TQĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga